

## ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2024

### I. Thông tin chung

1. Tên cơ sở đào tạo: TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐẠI VIỆT SÀI GÒN

2. Mã trường: CDD0219

3. Địa chỉ các trụ sở:

- Trụ sở: Địa chỉ số 326 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 1, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa điểm đào tạo: Địa chỉ số 01 Đoàn Kết, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo: <http://daiviet.edu.vn>

5. Địa chỉ các trang mạng xã hội của cơ sở đào tạo (có thông tin tuyển sinh):

<https://www.facebook.com/truongcaodangdaiviet>

<https://www.facebook.com/CaodangDaiVietSG>

<https://www.facebook.com/truongcddaiviet>

<https://www.facebook.com/TuyensinhCaodangDV>

6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: (028) 22 122 599

7. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Đường link công khai việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://daiviet.edu.vn/danh-sach-phong-ban/dieu-kien-dam-bao-to-chuc-hoat-dong-gdnn.html>

Lĩnh vực/ ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Tỉ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm
Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	Cao đẳng	150	150	150	98
Giáo dục mầm non	Cao đẳng	150	150	150	98
Tổng		150	150	150	98

8. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

Đường link công khai thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất trên trang thông tin điện tử của CSĐT: : <https://daivietseigon.edu.vn/danh-sach-phong-ban/dieu-kien-dam-bao-to-chuc-hoat-dong-gdnn.html>

8.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất: kết hợp thi tuyển và xét tuyển

STT	Năm tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh			
		Thi tuyển	Xét tuyển	Kết hợp thi tuyển và xét tuyển	Ghi chú
1	2022			X	<p>Phương thức 1: Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển</p> <p>Phương thức 2: Xét kết quả học tập cấp THPT THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển</p>
2	2023			X	<p>Phương thức 1: Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển</p> <p>Phương thức 2: Xét kết quả học tập cấp THPT THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển</p>

8.2. Điểm trúng tuyển của năm gần nhất

TT	Lĩnh vực/Ngành/Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Năm 2022			Năm 2023		
			Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1.	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên							
1.1	Giáo dục Mầm non							
1.1.1	Giáo dục Mầm non	Xét tuyển kết hợp thi tuyển						
	Tổ hợp 1: Văn, Năng khiếu 1 (Kể chuyện – đọc diễn cảm, Năng khiếu 2 (Hát)	Xét tuyển kết hợp thi tuyển	75	75	18	75	75	19
	Tổ hợp 2: Toán, Năng khiếu 1 (Kể chuyện – đọc diễn cảm, Năng khiếu 2 (Hát)	Xét tuyển kết hợp thi tuyển	75	75	18	75	75	19

## 9. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo:

Đường link công khai danh mục ngành được phép đào tạo trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://daivietsaigon.edu.vn/bai-viet-tuyen-sinh.html>

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số văn bản chuyển đổi mã ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và gần nhất với năm tuyển sinh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.	Giáo dục Mầm non	51140201	2115				Cơ quan thẩm quyền cho phép		2023

## 10. Điều kiện bảo đảm chất lượng (Mẫu số 03)

Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://daivietsaigon.edu.vn/danh-sach-phong-ban/dieu-kien-dam-bao-to-chuc-hoat-dong-gdnn.html>

11. Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://daivietsaigon.edu.vn/danh-sach-phong-ban/dieu-kien-dam-bao-to-chuc-hoat-dong-gdnn.html>

12. Đường link công khai Quy chế tuyển sinh của cơ sở đào tạo trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://daivietsaigon.edu.vn/danh-sach-phong-ban/dieu-kien-dam-bao-to-chuc-hoat-dong-gdnn.html>

## II. Tuyển sinh đào tạo chính quy

### 1. Tuyển sinh chính quy cao đẳng (ngành Giáo dục Mầm non)

1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT (THPT)

1.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

1.3. Phương thức tuyển sinh: kết hợp thi tuyển và xét tuyển

- Xét tuyển 1 môn văn hóa: Văn/ Toán (sử dụng kết quả học tập lớp 12 THPT năm 2024/ các năm trước hoặc từ kết quả thi Tốt nghiệp THPT năm 2024).

- Trường tổ chức thi tuyển 2 môn năng khiếu:

+ Năng khiếu 1: Kể chuyện – Đọc diễn cảm

+ Năng khiếu 2: Hát

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành/Nhóm ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1.	Cao đẳng	51140201	Giáo dục mầm non	05	05-Kết hợp kết quả thi TN THPT với điểm thi năng khiếu	150	M01		M02					
2.	Cao đẳng	51140201	Giáo dục mầm non	05	05-Kết hợp kết quả học tập THPT với điểm thi năng khiếu	150	M01		M02					

1.5. Ngưỡng đầu vào: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường: mã trường, mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển, mã phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển.

- Xét tuyển 1 môn văn hóa: Văn/ Toán (sử dụng kết quả học tập lớp 12 THPT năm 2024/ các năm trước hoặc từ kết quả thi Tốt nghiệp THPT năm 2024).

- Trường tổ chức thi tuyển 2 môn năng khiếu:

+ Năng khiếu 1: Kể chuyện – Đọc diễn cảm

+ Năng khiếu 2: Hát

Phương thức xét tuyển	Tổ hợp môn xét tuyển	Điều kiện xét tuyển
Sử dụng kết quả học tập lớp 12 (Yêu cầu học lực loại khá trở lên) kết hợp thi năng khiếu	M01: Văn, NK1, NK2 M02: Toán, NK1, NK2 Thí sinh chọn 1 trong 2 tổ hợp	Điều kiện xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT Điểm thi NK1,2 > hoặc = 5
Sử dụng kết quả thi TN THPT năm 2024 kết hợp thi năng khiếu	M01: Văn, NK1, NK2 M02: Toán, NK1, NK2 Thí sinh chọn 1 trong 2 tổ hợp	Điểm thi Văn hoặc Toán đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng của Bộ Điểm thi NK1,2 > hoặc = 5

1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức, điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển.

- Đợt 1: Từ 01/04/2024 đến 07/07/2024 Khai giảng ngày 08/07/2024

- Đợt 2: Từ 09/07/2024 đến 21/07/2024 Khai giảng ngày 22/07/2024

- Đợt 3: Từ 23/07/2024 đến 04/08/2024 Khai giảng ngày 05/08/2024

- Đợt 4: Từ 06/08/2024 đến 18/08/2024 Khai giảng ngày 19/08/2024

- Đợt 5: Từ 20/08/2024 đến 08/09/2024 Khai giảng ngày 09/09/2024

- Đợt 6: Từ 10/09/2024 đến 22/09/2024 Khai giảng ngày 23/09/2024

- Đợt 7: Từ 24/09/2024 đến 06/10/2024 Khai giảng ngày 07/10/2024

Thủ tục, điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển/ thi tuyển và lịch thi năng khiếu các môn: Được Thông báo trên website của trường: <https://daivietsaigon.edu.vn/danh-sach-bai-viet-tuyen-sinh/thong-tin-tuyen-sinh.html>

1.8. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển:

- Thi năng khiếu: 300.000đ/ 1 thí sinh

- Lệ phí xét tuyển kết quả học tập: 30.000đ/ 1 thí sinh

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

Sinh viên không có Đơn đề nghị hưởng và cam kết bồi hoàn học phí, chi phí sinh hoạt:

Mức học phí: 9.650.000đ/ 1 học kỳ và không được hỗ trợ sinh hoạt phí 3,63 triệu đồng/ tháng trong thời gian học tập tại trường.

1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm.

- Đợt 1: Từ 01/04/2024 đến 07/07/2024 Khai giảng ngày 08/07/2024

- Đợt 2: Từ 09/07/2024 đến 21/07/2024 Khai giảng ngày 22/07/2024

- Đợt 3: Từ 23/07/2024 đến 04/08/2024 Khai giảng ngày 05/08/2024

- Đợt 4: Từ 06/08/2024 đến 18/08/2024 Khai giảng ngày 19/08/2024

- Đợt 5: Từ 20/08/2024 đến 08/09/2024 Khai giảng ngày 09/09/2024

- Đợt 6: Từ 10/09/2024 đến 22/09/2024 Khai giảng ngày 23/09/2024

- Đợt 7: Từ 24/09/2024 đến 06/10/2024 Khai giảng ngày 07/10/2024

1.12. Việc CSĐT thực hiện các cam kết đối với thí sinh giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

Nhà trường thực hiện cam kết với thí sinh: tư vấn, hỗ trợ, giải đáp các thắc mắc của thí sinh, đảm bảo quyền lợi cho thí sinh để trúng tuyển nhập học tại trường theo quy định.

1.13. Thông tin tuyển sinh các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

1.13.1. Thông tin về doanh nghiệp hợp tác đào tạo.

1.13.2. Các thông tin triển khai áp dụng cơ chế đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học (không trái các quy định hiện hành).

1.14. Tài chính:

1.14.1. Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường;

1.14.2. Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh.

1.15. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

## **2. Tuyển sinh đào tạo đại học, cao đẳng chính quy với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên**

1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh.

1.2. Phạm vi tuyển sinh.

1.3. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển).

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Số văn bản quy định	Ngày tháng năm ban hành văn bản	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ ban hành	Năm bắt đầu đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.										
2.										

1.5. Ngưỡng đầu vào.

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường.

1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển, hình thức nhận hồ sơ dự tuyển /thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo.

1.8. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển.

1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển.

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm.

1.12. Việc CSĐT thực hiện các cam kết đối với thí sinh giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

1.13. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

### III. Tuyển sinh đào tạo vừa học vừa làm:

Đường link công khai tuyển sinh đào tạo vừa học vừa làm trên trang thông tin điện tử của CSĐT:

#### 1. Tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học đối tượng tốt nghiệp THPT

1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh: Đã tốt nghiệp Trung học phổ thông

1.2. Phạm vi tuyển sinh: Trong cả nước

1.3. Phương thức tuyển sinh: thi tuyển kết hợp xét tuyển

- Xét tuyển 1 môn văn hóa: Văn/ Toán (sử dụng kết quả học tập lớp 12 THPT năm 2024/ các năm trước hoặc từ kết quả thi Tốt nghiệp THPT năm 2024 trở về trước).

- Trường tổ chức thi tuyển 2 môn năng khiếu:

+ Năng khiếu 1: Kể chuyện – Đọc diễn cảm

+ Năng khiếu 2: Hát

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Số văn bản đào tạo VLVH	Ngày tháng năm ban hành văn bản	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ ban hành	Năm bắt đầu đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.	Cao đẳng	51140201	Giáo dục mầm non	05	05- Kết hợp kết quả thi TN THPT với điểm thi năng khiếu	300		2024		2024
2.	Cao đẳng	51140201	Giáo dục mầm non	05	05- Kết hợp kết quả học tập THPT với điểm thi năng khiếu	300		2024		2024

1.5. Ngưỡng đầu vào: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường.

- Học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên.

- Xét tuyển 1 môn văn hóa: Văn/ Toán (sử dụng kết quả học tập lớp 12 THPT năm 2024/ các năm trước hoặc từ kết quả thi Tốt nghiệp THPT năm 2024 trở về trước).

- Trường tổ chức thi tuyển 2 môn năng khiếu:

+ Năng khiếu 1: Kể chuyện – Đọc diễn cảm

+ Năng khiếu 2: Hát

Phương thức xét tuyển	Tổ hợp môn xét tuyển	Điều kiện xét tuyển
Sử dụng kết quả học tập lớp 12 (Yêu cầu học lực loại khá trở lên) kết hợp thi năng khiếu	M01: Văn, NK1, NK2 M02: Toán, NK1, NK2 Thí sinh chọn 1 trong 2 tổ hợp	Điều kiện xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT Điểm thi NK1,2 > hoặc = 5
Sử dụng kết quả thi TN THPT năm 2024 kết hợp thi năng khiếu	M01: Văn, NK1, NK2 M02: Toán, NK1, NK2 Thí sinh chọn 1 trong 2 tổ hợp	Điểm thi Văn hoặc Toán đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng của Bộ Điểm thi NK1,2 > hoặc = 5

1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển, hình thức nhận hồ sơ dự tuyển /thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo.

1.7.1. Thời gian tuyển sinh: bắt đầu từ tháng 4/2024

1.7.2. Điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển: Thí sinh đã tốt nghiệp hoặc chuẩn bị tốt nghiệp THPT

1.7.3. Hình thức nhận hồ sơ

1.7.3.1. Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển trực tiếp tại Trường hoặc qua đường Bru điện

Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm:

- + Đơn đăng ký xét tuyển (*theo mẫu của Trường Cao đẳng Đại Việt Sài Gòn*);
- + Bằng tốt nghiệp THPT hoặc bằng tương đương (*Bản sao hoặc photo công chứng*);
- + Giấy chứng nhận kết quả thi THPT quốc gia (*nếu thi tốt nghiệp năm 2024*);
- + Học bạ THPT (*Bản photo công chứng*);
- + Giấy khai sinh (*Bản sao hoặc photo công chứng*);
- + Căn cước công dân (*Bản photo công chứng*);
- + 02 hình 2x3 và 04 hình 3x4, (*chụp trong 6 tháng trở lại*).

Tất cả các giấy tờ trên đều là bản sao hoặc photo công chứng, Nhà trường không nhận bất cứ giấy tờ gốc nào của thí sinh, trừ hình ảnh.

1.7.4. Phương thức xét tuyển kết hợp thi tuyển

\* Xét tuyển:

Phương thức 1: Sử dụng kết quả học tập cả năm lớp 12, học lực xếp loại Khá trở lên

Phương thức 2: Sử dụng kết quả kỳ thi THPT năm 2024 trở về trước (điểm xét TN THPT đạt từ 6.5 trở lên)

\* Thi tuyển: Điểm thi năng khiếu đạt trên 5.0 mỗi môn

1.8. Chính sách ưu tiên: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo kèm học bổng của trường

tt	Đối tượng được hưởng và các mức ưu đãi	Mức giảm học phí
1	Tân sinh viên đạt loại <b>giỏi 3 năm THPT;</b>	50% học phí học kỳ 1
2	Tân sinh viên đạt loại <b>khá năm lớp 12;</b>	10% học phí học kỳ 1
3	Tân sinh viên nhập học sớm <b>đợt 1, 2, 3;</b>	<b>2.000.000đ</b>
4	Tân sinh viên nhập học <b>đợt 4 và đợt 5;</b>	15% học phí học kỳ 1
5	Tân sinh viên nhập học <b>đợt 6 và đợt 7;</b>	10% học phí học kỳ 1
6	Tân sinh viên đạt được các thành tích về học tập, hướng nghiệp, phong trào văn - thể - mỹ, các hoạt động tình nguyện v.v.. có Bằng khen, Giấy khen, Giấy chứng nhận do cơ quan có thẩm quyền từ cấp Quận – Huyện trở lên cấp trong 03 năm gần nhất tính đến thời điểm xét tuyển	10% Học phí học kỳ 1
7	Bộ đội xuất ngũ từ Trường Sa	100% học phí toàn khóa
8	Bộ đội xuất ngũ từ các đơn vị khác	70% học phí toàn khóa

1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển.

- Lệ phí sơ tuyển năng khiếu: 300.000đ
- Lệ phí xét tuyển và nhập học: 430.000đ

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên: 9.750.000đ/ 1 kỳ, không tăng học phí từng năm.

1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm.

- Đợt 1: Từ 01/04/2024 đến 07/07/2024 Khai giảng ngày 08/07/2024
- Đợt 2: Từ 09/07/2024 đến 21/07/2024 Khai giảng ngày 22/07/2024
- Đợt 3: Từ 23/07/2024 đến 04/08/2024 Khai giảng ngày 05/08/2024
- Đợt 4: Từ 06/08/2024 đến 18/08/2024 Khai giảng ngày 19/08/2024
- Đợt 5: Từ 20/08/2024 đến 08/09/2024 Khai giảng ngày 09/09/2024
- Đợt 6: Từ 10/09/2024 đến 22/09/2024 Khai giảng ngày 23/09/2024
- Đợt 7: Từ 24/09/2024 đến 06/10/2024 Khai giảng ngày 07/10/2024

1.12. Nhà trường thực hiện các cam kết đối với thí sinh giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

1.13. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

**2. Tuyển sinh đào tạo cao đẳng vừa làm vừa học với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp**

## **trở lên**

2.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh: Đã tốt nghiệp trung cấp trở lên và đã hoàn thành chương trình văn hóa theo quy định của Bộ GD&ĐT

2.2. Phạm vi tuyển sinh: Trong cả nước

2.3. Phương thức tuyển sinh: thi tuyển kết hợp xét tuyển

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

<b>Stt</b>	<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>Mã ngành xét tuyển</b>	<b>Tên ngành xét tuyển</b>	<b>Mã phương thức xét tuyển</b>	<b>Tên phương thức xét tuyển</b>	<b>Chỉ tiêu (dự kiến)</b>	<b>Số văn bản đào tạo VLVH</b>	<b>Ngày tháng năm ban hành văn bản</b>	<b>Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ ban hành</b>	<b>Năm bắt đầu đào tạo</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.	Cao đẳng	51140201	Giáo dục Mầm non	05	Phương thức 1 Phương thức 1	100		2024		2024

2.5. Ngưỡng đầu vào.

a) Đối với thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp sư phạm dự tuyển vào cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, nhà trường quy định và chịu trách nhiệm giải trình về ngưỡng đầu vào.

b) Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên cùng nhóm ngành dự tuyển được áp dụng quy định ngưỡng đầu vào như sau:

- Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại giỏi trở lên;
- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

c) Đối với người đã trúng tuyển hoặc đã tốt nghiệp các ngành đào tạo giáo viên trước ngày 07 tháng 5 năm 2020 nếu dự tuyển vào học để đạt trình độ chuẩn theo quy định tại Điều 72 Luật Giáo dục năm 2019, ngưỡng đầu vào do nhà trường quy định.

c). Căn cứ yêu cầu bảo đảm chất lượng, nhà trường xác định và công bố ngưỡng đầu vào cho các ngành, nhóm ngành và phương thức tuyển sinh trước thời gian kết thúc đăng ký dự

tuyển ít nhất 10 ngày. Đối với ngưỡng đầu vào ngành đào tạo giáo viên ngưỡng đầu vào do cơ sở đào tạo xác định không được thấp hơn quy định tại khoản a,b,c này.

2.1. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường.

2.2. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển, hình thức nhận hồ sơ dự tuyển /thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo.

2.2.1. Thời gian tuyển sinh: bắt đầu từ tháng 4/2024

2.2.2. Điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển: Thí sinh đã tốt nghiệp hoặc chuẩn bị tốt nghiệp THPT

2.2.3. Hình thức nhận hồ sơ

Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển trực tiếp tại Trường hoặc qua đường Bưu điện

Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm:

- + Đơn đăng ký xét tuyển (*theo mẫu của Trường Cao đẳng Đại Việt Sài Gòn*);
- + Bằng tốt nghiệp THPT hoặc bằng tương đương (*Bản sao hoặc photo công chứng*);
- + Bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên (*Bản sao hoặc photo công chứng*);
- + Giấy chứng nhận kết quả thi THPT quốc gia (*nếu thi tốt nghiệp năm 2024*);
- + Học bạ THPT hoặc Bảng điểm hoàn thành chương trình văn hóa (*Bản photo công chứng*);
- + Giấy khai sinh (*Bản sao hoặc photo công chứng*);
- + Căn cước công dân (*Bản photo công chứng*);
- + 02 hình 2x3 và 04 hình 3x4, (*chụp trong 6 tháng trở lại*).

Tất cả các giấy tờ trên đều là bản sao hoặc photo công chứng, Nhà trường không nhận bất cứ giấy tờ gốc nào của thí sinh, trừ hình ảnh.

2.2.4. Phương thức xét tuyển kết hợp thi tuyển

\* Xét tuyển:

Phương thức 1: Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại giỏi trở lên;

Phương thức 2: Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

\* Thi tuyển: Điểm thi năng khiếu đạt trên 5.0 mỗi môn

### 2.3. Chính sách ưu tiên.

tt	Đối tượng được hưởng và các mức ưu đãi	Mức giảm học phí
1	Tân sinh viên đạt loại <b>giỏi 3 năm THPT</b> ;	50% học phí học kỳ 1
2	Tân sinh viên đạt loại <b>khá năm lớp 12</b> ;	10% học phí học kỳ 1
3	Tân sinh viên nhập học sớm <b>đợt 1, 2, 3</b> ;	<b>1.500.000đ</b>
4	Tân sinh viên nhập học <b>đợt 4 và đợt 5</b> ;	<b>1.000.000đ</b>
5	Tân sinh viên nhập học <b>đợt 6 và đợt 7</b> ;	<b>500.000đ</b>
6	Tân sinh viên đạt được các thành tích về học tập, hướng nghiệp, phong trào văn - thể - mỹ, các hoạt động tình nguyện v.v.. có Bằng khen, Giấy khen, Giấy chứng nhận do cơ quan có thẩm quyền từ cấp Quận – Huyện trở lên cấp trong 03 năm gần nhất tính đến thời điểm xét tuyển	10% Học phí học kỳ 1
7	Bộ đội xuất ngũ từ Trường Sa	100% học phí toàn khóa
8	Bộ đội xuất ngũ từ các đơn vị khác	70% học phí toàn khóa

### 2.4. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển.

- Lệ phí sơ tuyển năng khiếu: 300.000đ
- Lệ phí xét tuyển và nhập học: 430.000đ

2.5. Học phí dự kiến với sinh viên: 9.950.000đ/ 1 kỳ, không tăng học phí từng năm.

### 2.6. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm.

- Đợt 1: Từ 01/04/2024 đến 07/07/2024 Khai giảng ngày 08/07/2024
- Đợt 2: Từ 09/07/2024 đến 21/07/2024 Khai giảng ngày 22/07/2024
- Đợt 3: Từ 23/07/2024 đến 04/08/2024 Khai giảng ngày 05/08/2024
- Đợt 4: Từ 06/08/2024 đến 18/08/2024 Khai giảng ngày 19/08/2024
- Đợt 5: Từ 20/08/2024 đến 08/09/2024 Khai giảng ngày 09/09/2024
- Đợt 6: Từ 10/09/2024 đến 22/09/2024 Khai giảng ngày 23/09/2024
- Đợt 7: Từ 24/09/2024 đến 06/10/2024 Khai giảng ngày 07/10/2024

2.7. Nhà trường thực hiện các cam kết đối với thí sinh giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

2.8. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

**Cán bộ kê khai**

**(Ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ Email)**

*Ngày 20 tháng 3 năm 2024*

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

